

Ngày thi: 18/08/2013

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		15			20		20	35	100			
1	1826213226	Trần Thị Kim	Anh	B18PSU-QTH1	0		0			0		0	0	0.0	Không	HP	
2	1826213230	Hồ Thị Lan	Chi	B18PSU-QTH1	10		9.5			7		9	6	7.7	Bảy phẩy Bảy		
3	1827213234	Lê Minh	Đạt	B18PSU-QTH1	9		8.5			5		8	5.6	6.7	Sáu phẩy Bảy		
4	1827213240	Nguyễn Trung	Hiếu	B18PSU-QTH1	7		0			7.3		9	6	6.1	Sáu phẩy Một		
5	1826213244	Trần Khánh	Hồng	B18PSU-QTH1	9		5.5			6.5		7	4.6	6.0	Sáu		
6	1827213247	Nguyễn Gia	Khánh	B18PSU-QTH1	6		5			4.3		5	5.2	5.0	Năm		
7	1827213248	Nguyễn Vĩnh	Kiều	B18PSU-QTH1	10		8.5			5.3		8	6	7.0	Bảy	BS Điểm	
8	1826213254	Hà Thị Khánh	Ly	B18PSU-QTH1	10		7			8		6.5	6	7.1	Bảy phẩy Một		
9	1826213257	Nguyễn Thị	Mến	B18PSU-QTH1	5.5		5			3.8		6.5	5.4	5.3	Năm phẩy Ba		
10	1827213260	Phan Đức	Mười	B18PSU-QTH1	7.5		5.5			6.3		5	4.4	5.4	Năm phẩy Bốn		
11	1826213261	Lê Hoàng Uyên	My	B18PSU-QTH1	7.5		7			4		6.5	4.4	5.4	Năm phẩy Bốn		
12	1826713341	Nguyễn Thị Thên	Nga	B18PSU-QTH1	9		5			4.5		8.5	4.8	5.9	Năm phẩy Chín		
13	1826213265	Alice	Nguyễn	B18PSU-QTH1	0		0			0		0	0	0.0	Không	HP	
14	1827213266	Nguyễn Đăng Minh	Nhật	B18PSU-QTH1	10		7			6		8.5	6	7.1	Bảy phẩy Một	BS Điểm	
15	1826213268	Đình Thị Kim	Phúc	B18PSU-QTH1	10		9.5			10		9	8	9.0	Chín		
16	1826213271	Huỳnh Linh	Phuong	B18PSU-QTH1	0		0			0		0	0	0.0	Không	HP	
17	1826213275	Hồ Thị Anh	Quyên	B18PSU-QTH1	0		0			0		0	0	0.0	Không	HP	
18	1827213406	Lê Trường	Son	B18PSU-QTH1	5.5		5			7.5		8	7	6.9	Sáu phẩy Chín		
19	1827213279	Đình Hồ Mỹ	Thanh	B18PSU-QTH1	9		10			8.5		9	8	8.7	Tám phẩy Bảy		
20	1827213401	Nguyễn Quang	Thông	B18PSU-QTH1	9		7.5			6.3		6.5	4.2	6.1	Sáu phẩy Một		
21	1826213286	Trương Thị Minh	Thủy	B18PSU-QTH1	0		0			0		0	0	0.0	Không	HP	
22	1826213288	Đỗ Thị Thanh	Trà	B18PSU-QTH1	7.5		5			6.3		9	4.2	6.0	Sáu		
23	1826213291	Nguyễn Thị Hữu	Trang	B18PSU-QTH1	10		6			7		6	7	7.0	Bảy		
24	1826213293	Nguyễn Thu	Trang	B18PSU-QTH1	9		5			7.8		6	8	7.2	Bảy phẩy Hai		
25	1826213295	Huỳnh Thị Huyền	Trâm	B18PSU-QTH1	10		9.5			6.3		9	6	7.6	Bảy phẩy Sáu		
26	1826213297	Nguyễn Thanh	Trúc	B18PSU-QTH1	10		8			9		8.5	5.2	7.5	Bảy phẩy Năm		
27	1827213404	Trần Quang	Tú	B18PSU-QTH1	5.5		9			5.3		8.5	4.6	6.3	Sáu phẩy Ba		
28	1827213298	Trịnh Minh	Tuấn	B18PSU-QTH1	0		0			0		0	0	0.0	Không	HP	
29	1826213405	Trần Tường	Vi	B18PSU-QTH1	10		8			9		9	3.6	0.0	Không		
30	1827213302	Trần Văn	Vĩ	B18PSU-QTH1	7.5		5			4.8		8	4.2	5.5	Năm phẩy Năm		
31	1826213304	Trần Thị	Vinh	B18PSU-QTH1	8		5			4.3		9	4	5.6	Năm phẩy Sáu		
32	1827213305	Ngô Quang	Vũ	B18PSU-QTH1	0		0			0		0	0	0.0	Không	HP	
33	1826213225	Trần Phan Lan	Anh	B18PSU-QTH2	10		9			8.7		8.5	5.2	7.6	Bảy phẩy Sáu		
34	1826213229	Nguyễn Linh	Châu	B18PSU-QTH2	6		6.5			5.8		8	5.2	6.2	Sáu phẩy Hai		
35	1827213228	Nguyễn Huy	Châu	B18PSU-QTH2	6		6			0		6	1.8	0.0	Không		
36	1827213231	Huỳnh Đắc	Chiến	B18PSU-QTH2	8		3.5			2.8		8	0	0.0	Không	V	
37	1827213232	Trương Văn	Công	B18PSU-QTH2	0		0			0		0	0	0.0	Không	HP	
38	1827213233	Nguyễn Quốc	Duy	B18PSU-QTH2	4		3.5			5.7		6	1.8	0.0	Không		
39	1826213235	Phan Thị	Giang	B18PSU-QTH2	10		6.3			8.1		7	4	6.4	Sáu phẩy Bốn		
40	1826213236	Tán Mỹ	Hạnh	B18PSU-QTH2	8		0.5			6.2		7	4	4.9	Bốn phẩy Chín		
41	1827213237	Nguyễn Lê	Hân	B18PSU-QTH2	10		1			5.3		7	5.4	5.5	Năm phẩy Năm		
42	1826213238	Lê Phương Mỹ	Hiền	B18PSU-QTH2	6		8.5			6.8		8.5	4.4	6.5	Sáu phẩy Năm		
43	1826213241	Đào Thị Ngọc	Hoa	B18PSU-QTH2	0		0			0		0	0	0.0	Không	HP	

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		15			20		20	35	100			
44	1827213243	Nguyễn Anh	Hoàng	B18PSU-QTH2	6		4			2.2		6	4.6	4.5	Bốn phần Năm		
45	1826213250	Nguyễn Thị Duy	Linh	B18PSU-QTH2	10		3.5			6.8		8.5	5.2	6.4	Sáu phần Bốn		
46	1827213253	Phan Thanh	Long	B18PSU-QTH2	8		0.5			2.8		8.5	2.8	0.0	Không		
47	1826213398	Bùi Thị Thu	Lợi	B18PSU-QTH2	0		0			0		0	0	0.0	Không	HP	
48	172334494	Nguyễn Văn	Luân	B18PSU-QTH2	6		0.5			5		7	3.2	0.0	Không		
49	1826213255	Dương Lưu Ngọc	Mai	B18PSU-QTH2	0		1			0		0	0	0.0	Không	HP	
50	1827213258	Nguyễn	Minh	B18PSU-QTH2	0		0			0		0	0	0.0	Không	HP	
51	1826213264	Hoàng Như	Ngọc	B18PSU-QTH2	2		0			0		0	0	0.0	Không	HP	
52	1827213399	Thái Bá	Nguyễn	B18PSU-QTH2	2		0.5			6.3		6	4	4.1	Bốn phần Một		
53	1827213270	Triệu Hoàng Kiến	Phước	B18PSU-QTH2	0		0			0		0	0	0.0	Không	HP	
54	1827213273	Đình Hoàng	Quân	B18PSU-QTH2	0		0			0		0	0	0.0	Không	HP	
55	1827213276	Lê Khắc Quang	Sĩ	B18PSU-QTH2	8		5.3			6.1		8	4.6	6.0	Sáu		
56	1826213281	Lê Uyên	Thảo	B18PSU-QTH2	6		9			7.1		7	7	7.2	Bảy phần Hai		
57	1826213282	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	B18PSU-QTH2	0		0			0		0	0	0.0	Không	HP	
58	1827213284	Lưu Đức	Thịnh	B18PSU-QTH2	0		0			0		0	0	0.0	Không	HP	
59	1826213290	Ngô Thị	Trang	B18PSU-QTH2	6		4.5			6.1		8	6.2	6.3	Sáu phần Ba		
60	1826213296	Nguyễn Ngọc Uyên	Trần	B18PSU-QTH2	8		8			8		8.5	5	7.1	Bảy phần Một		
61	1826213299	Lê Nguyễn Minh	Tuyết	B18PSU-QTH2	8		8.3			4		7	6	6.3	Sáu phần Ba		
62	1826213301	Huỳnh Thị Tường	Vi	B18PSU-QTH2	10		9.8			7.4		8	6.8	7.9	Bảy phần Chín		
63	1827213303	Nguyễn Quốc	Việt	B18PSU-QTH2	8		6.8			7.7		7	7.2	7.3	Bảy phần Ba		
64	1826213306	Lê Thị Hoàng	Yến	B18PSU-QTH2	0		0			0		0	0	0.0	Không	HP	
65	172334505	Lê Thị	Mỹ	B18PSU-QTH2	10		9			10		8	8.4	8.9	Tám phần Chín		

BẢNG THÔNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THÔNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	41	63%	
2	Số sinh viên nợ	24	37%	
TỔNG CỘNG :		65	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

GIÁM ĐỐC TT ĐÀO TẠO BẢNG 2

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 08 năm 2013

(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Nguyễn Thị Kim Phượng

Phạm Hồng Phương

ThS. Hồ Hà Đông

ThS. Nguyễn Phi Sơn

(ký và ghi rõ họ tên)